

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 18-11-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Bình

2. Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TL-HSST ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **32/2025/QĐXXST**- HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; con **ông Trần Văn Đ**, sinh năm 1943 (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1947; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ **Đặng Thị L1**, sinh năm 1969 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/1987, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Nam, tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 38 về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

- Ngày 16/02/1991, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 02 về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Ngày 25/4/1995, bị Toà án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù, theo bản án số 07 về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Ngày 05/12/1999, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; [Công an huyện D](#), tỉnh Hà Nam đình chỉ điều tra vụ án; theo Quyết định đình chỉ bị can số 01 ngày 15/01/2000.

- Ngày 29/8/2014, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 42 về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 88 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 13/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 [Công an tỉnh N](#); “có mặt”.

Người chứng kiến:

1. Ông [Cò Như T](#), sinh năm 1958; “vắng mặt”.
2. Ông [Cò Như T1](#), sinh năm 1987; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, tại khu vực [đường X, xã N, tỉnh Ninh Bình](#), tổ công tác [Công an xã N](#) phát hiện [Nguyễn Văn L](#), sinh năm 1970, trú tại [xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình](#) đang dừng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha có biển số 30Y7-5820 đứng một mình có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với [L](#). Quá trình kiểm tra, [L](#) tự giác lấy 01 hộp nhựa màu xanh có KT (15x5x3)cm từ trong hộc để đồ phía trước bên trái xe mô tô biển số 30Y7-5820 giao nộp cho tổ công tác, bên trong hộp nhựa có chứa 06 gói giấy bạc màu trắng đều có kích thước khoảng (2,5 x 2) cm và 13 gói giấy bạc màu vàng đều có kích thước khoảng (2 x 1)cm bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. [L](#) khai nhận 06 gói giấy bạc màu trắng và 13 gói giấy bạc màu vàng trên đều là các gói Heroine, [L](#) cất giấu mang theo người để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ niêm phong 19 gói giấy bạc trên vào phong bì niêm phong ký hiệu L. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của [Nguyễn Văn L](#) 01 hộp nhựa màu xanh có KT (15x5x3)cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 30Y7-5820 màu nâu vàng bạc, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên [Nguyễn Hữu A](#). Sau đó, tổ công tác dẫn giải [L](#) cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở [Công an xã N](#) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của [L](#), ký hiệu T để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 385/KL-KTHS và 386/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của [Phòng K1, Công an tỉnh N](#) kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong lý hiệu L gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng mẫu L là: 2,293 gam. Có tìm thấy các chất gồm [M](#), [C](#) và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu niêm phong T gửi giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, [Nguyễn Văn L](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 05 giờ ngày 07/8/2025, [L](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Y7-5820 từ nhà đến khu vực khu vực ngã 3 [đường B giao với đường T thuộc phường N, tỉnh Ninh Bình](#) gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi cao 1m55, đeo khẩu trang tên [L3](#) ([L](#) không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của [L3](#)). Lượng hỏi mua Heroine của [L3](#) với số tiền 3.000.000 đồng, [L3](#) đồng ý rồi đưa cho [L](#) 13 gói giấy bạc màu vàng và 06 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa Heroine. Lượng bỏ số Heroine vừa mua được vào 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (15x5x3)cm và bỏ vào phía trước bên trái hộc xe mô tô. Khoảng 09 giờ, [L](#) điều khiển xe máy đến khu vực cánh đồng thuộc [xóm T, xã N, tỉnh Ninh Bình](#), lấy một ít Heroine trong gói giấy bạc màu trắng ra sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút khi [L](#) đang dừng xe máy và đứng ở vệ đường khu vực [xóm T, xã N, tỉnh Ninh Bình](#) thì bị tổ công tác [Công an xã N](#) kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn L](#) từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y7-5820 và **01 đăng ký xe** mang tên [Nguyễn Hữu A](#); Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu xanh và toàn bộ số Heroine trong phong bì thư được niêm phong **mã số: PS3 24266828 ngày 12/8/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định** của [Phòng K1, Công an tỉnh N](#).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh N](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của [Phòng K1 Công an tỉnh N](#) cùng các tài liệu khác lưu trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, tại [đường X, xã N, tỉnh Ninh Bình](#), Tổ công tác [Công an xã N](#), tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang [Nguyễn Văn L](#), sinh năm 1970, trú tại [xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình](#) có hành vi tàng trữ trái phép 2,293 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là thể hiện sự coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo làm nghề tự do và thu nhập ổn định, là người nghiện ma túy. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine trong phong bì thư được niêm phong **mã số: PS3 24266828 ngày 12/8/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định** và 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (15x5x3)cm. Xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu nâu vàng bạc, biển kiểm soát 30Y7-5820 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên [Nguyễn Hữu A](#) đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của [Nguyễn Văn L](#) làm phương tiện đi lại nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định: Bị cáo [L](#) không nằm trong các trường hợp thuộc các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự ...nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên

[Công an xã N](#) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với [L](#) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên “Len” đã bán ma túy cho bị cáo [L](#) vào ngày 07/8/2025, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; **Điều 4 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;**

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn L](#) 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu nâu vàng bạc, biển kiểm soát 30Y7-5820 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên [Nguyễn Hữu A](#).

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine trong phong bì thư được niêm phong **mã số: PS3 24266828 ngày 12/8/2025 hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng K1, Công an tỉnh N** và 01 hộp nhựa màu xanh.

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, [THADS tỉnh N](#).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chuyết Nguyễn Thế Bình

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND khu vực 9+tỉnh;
- Thi hành án DS tỉnh;
- UBND xã Kim Sơn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

